

# CỬA VÀO ĐỜI SỐNG MỚI

## A. TỔNG QUÁT

- I. Lòng Sợ Chết
- II. Định Nghĩa
- III. Mục Đích Cái Chết
- IV. Chiến Tranh

## B. BẢN CHẤT CÁI CHẾT

Hai Sợi Dây Sống

## C. DIỄN TIẾN CÁI CHẾT

- I. Ba Đường Thoát
- II. Những Giai Đoạn Rút Lui
- III. Sự Đậm Đặc của Thể Sinh Lực
- IV. Hoạt Động Ngay Sau Cái Chết
- V. Cõi Devachan

## D. NGHỆ THUẬT CHẾT

- I. Chuẩn Bị Đường Rút Lui
- II. Chuẩn Bị Cái Chết
- III. Lý Do Hỏa Thiêu

## PHỤ LỤC

1. Phút Chuyển Tiếp
2. Đời Sống Bên Kia

Để theo dõi sát ý của bài, bạn cần đọc thêm những mục sau có đăng trên trang web:

- Vòng Tái Sinh (H.K.Challoner)
- Hành Trình Một Linh Hồn (Peter Richelieu).
- Luân Hồi
- Nhân Quả
- Karma
- 1001 Chuyện.

## A. TỔNG QUÁT

Cái chết là hiện tượng thông thường ai cũng trải qua và chẳng những vậy, là điều mà ta trải qua bao lần trong quá khứ và sẽ còn gặp lại vô số lần trong tương lai. Chết cũng không phải là hiện tượng riêng của loài người mà trong sự đau khổ và thiếu hiểu biết, ta quên rằng chết là hiện tượng phổ quát trong thiên nhiên, gặp ở mọi loài: cây cỏ, thú vật, mà còn hơn thế nữa, cái chết còn xảy ra cho nhiều điều khác: sự tàn lụi của một nền văn minh như văn minh Babylon, văn minh Chàm, của một giống dân, quốc gia và cao hơn là của hành tinh và cả thái dương hệ. Khi xem cái chết không phải là biến cố riêng rẽ trong cuộc sống mà đặt nó vào đúng vị trí, ý tưởng mang lại nhận thức mới cho khám phá bất ngờ là cái chết có thể là một biến cố tốt lành, đáng được tiếp nhận với niềm vui hân hoan.

Khoan nói về mặt tâm linh và huyền bí học mà hãy nhìn sự việc theo nhãn quan thông thường, chết là hiện tượng tự nhiên và cần thiết của sự sống, sự biểu lộ. Bình thường cái chết là sự phá bỏ, hủy hoại cái cũ để thay chỗ bằng cái mới tốt đẹp hơn. Phải có tan rã mới có tái tạo, tan rã đây là tan rã vật chất, các nguyên tử trong những thể được phóng thích trở vào kho thiên nhiên để từ đó chúng lại được rút trở ra, tạo nên hình hài mới khi linh hồn tái sinh, còn sự sống hay tâm thức không hề suy suyển. Tiến trình Sáng tạo - Bảo tồn - Hủy diệt như vậy đặt cái chết vào vị trí đúng thực của nó là một phần không thể thiếu của sự sống, đóng vai trò quan trọng cho sự sống được diễn ra suông sẻ, và do vậy rất cần thiết. Cái cũ không chết thì cái mới không thể sinh ra, cũng như không có hủy diệt thì không thể có tái tạo.

Lại nữa, khi nhìn nhận cái chết là một phần của tiến trình, tính cách chung cuộc của nó mất đi, nó không còn nghĩa chấm dứt mà hàm ý tiếp tục, sự sống được chuyển sang hình hài mới thích hợp hơn cho mục đích của sự sống ấy.

Như vậy nói về sự chết là nói về cái phân biệt giữa hình thể và sự sống bên trong. Với ai có thể nhìn thấy sự sống ấy, quan sát từ cõi ether sẽ thấy địa cầu được tái tạo không ngừng nghỉ, gián đoạn; cõi ấy có hoạt động rộng lớn do hình hài các loại hằng được mang trở vào kho dự trữ vật liệu, rồi lại được rút ra tạo hình thể mới. Vật chất ấy là một, duy nhất cũng như tinh thần con người là một với đại hồn, và tương quan giữa nguyên lý tử và nguyên lý sinh là hoạt động căn bản cho sự sáng tạo.

Khi thấy cái chết là chấm dứt một kiếp và mở đầu hay cho phép một kiếp sống mới khởi sự, ta có ý thức thêm phần nào về vai trò của nó, tức cái chết là biểu lộ của luật chu kỳ và như vậy không có tính cách vĩnh viễn, chung cuộc.

Linh hồn cố ý và có chủ đích khi phát ra trên cõi của nó mệnh lệnh kêu gọi sự sống trong ba cõi hoàn nguyên. Khó khăn hiện giờ gây ra do việc rất ít người ý thức về linh hồn của mình, và bởi thế, không biết mệnh lệnh của nó. Khi càng lúc nhân loại càng nhạy cảm hơn với linh hồn, cái chết sẽ được coi là tiến trình có trật tự xảy ra mà con người có tri thức hoàn toàn và hiểu biết mục đích có chu kỳ của sự sống. Bởi luật chu kỳ quản trị cái chết nên huyền bí học mới nhấn mạnh đến luật ấy. Cái chết đôi khi xem như vô nghĩa, lãng phí, bất công, đáng thương chỉ vì ta không rõ mục đích của linh hồn, kiếp đã qua không được biết tới, và con người dưới trần không tiếp xúc được với linh hồn.

Nhìn theo khía cạnh tâm thức, cái chết là sự chuyển di tâm thức từ cõi trần sang cõi tinh cảm và rồi cõi trí, sự liên tục giữa ba cõi tựa như người ở sâu trong nước trồi lên mặt vào bờ. Người lặn vẫn là một tuy môi trường thay đổi và quần áo anh thay đổi; anh vớt bỏ chân vịt, bình dưỡng khí, quần áo lặn, nhưng anh vẫn là anh, đâu có gì đáng sợ và mất mát? Sự mất mát rất phổ thông hiện giờ là do con người đồng hóa tinh thần với hình thể,

chú tâm nhiều vào phần hình thể hơn là phần tinh thần, và khi hình thể tan rã họ cho đó là tai họa lớn lao và hóa sâu khổ.

## I. LÒNG SỢ CHẾT

Chuyện dễ hiểu là con người e ngại trước điều chi mới lạ, và cái chết tượng trưng cho sự xa lạ tột cùng. Thêm vào đó do quan niệm đặt nặng vào hình hài thể chất, cái chết đồng nghĩa với sự mất mát tất cả, nên con người sợ chết. Nỗi sợ hãi gây ra từ việc linh hồn định hướng vào sự phát triển hình thể lúc ban đầu, tìm kiếm kinh nghiệm trong ba cõi vật chất để sau chót kiểm soát nó hoàn toàn. Chính vì đồng hóa mình với hình hài vật chất mà ta kinh hãi sự chết.

Vì cái chết được coi như một việc xảy ra ngoài ý muốn, hay ngược lại ý muốn, và con người bất lực nên đâm lo sợ, nhưng thực ra nỗi sợ có thể tránh được khi ý thức rằng chính linh hồn muốn rút lui, gây ra cái chết, nói khác đi là con người thiêng liêng chủ động trong việc chết, nó xảy ra phù hợp với dự định có sẵn, và theo trình tự rõ rệt, do đó không có gì là bất ngờ và đáng sợ.

Như đã nói, chết là một trạng thái của tâm thức. Phút trước chúng ta ý thức nơi cõi trần và phút sau ta rút về một cảnh giới khác rồi tích cực sinh hoạt ở đó. Khi ta biết linh hồn có thể chuyển đi tâm thức hay thức tỉnh ở một cõi khác, và vào một hình thể khác theo ý mình, chùng đó không còn cái chết.

Con người lại sợ sự chết vì nó hàm ý chấm dứt, ngưng lại tất cả điều gì quen thuộc, yêu mến, ao ước, là cái rơi đột ngột vào cõi xa lạ, mơ hồ và sự ngưng lại bất chợt những dự định, kế hoạch. Ý niệm như vậy quên đi cõi tinh thần mà con người trở về và cần phải chuyển trọng tâm hoạt động từ thể linh hoạt sang cái thức sống động trong hình thể đó, và khi chết, cái thức trả vật liệu về kho vật chất của vũ trụ để khi muốn, lại gọi chúng trở ra để tiếp tục mối tương quan trong thân xác mới.

Ý thức đó sẽ tự nhiên làm chấm dứt nỗi sợ và cũng ngăn chặn khuynh hướng tự tử vốn dâng cao trong thời buổi khó khăn. Việc nhìn sự sống theo quan điểm tinh thần thay vì đặt nặng vào thể xác sẽ thay đổi nhiều định kiến của ta. Thí dụ tội sát nhân là điều đáng tránh nằm ở điểm nó can thiệp vào mục đích của linh hồn, làm xáo trộn kế hoạch đã định mà không nằm ở việc giết chết thể xác con người (vì ta dễ dàng lấy một thân xác mới qua luật tái sinh).

Lòng sợ chết còn có thể bắt nguồn từ:

- phản ứng trong kiếp xưa khi bị chết một cách hung bạo, kinh nghiệm còn nằm trong tiềm thức.
- lo lắng vì mất người thân, bỏ họ ở lại hay vì mình bị tách rời với thân nhân.

Nỗi sợ hãi và nản lòng tạo nên ám ảnh to lớn hiện tại mang nặng tính cách tâm lý, và không thể được giải quyết bằng cách dùng yếu tố tâm lý khác, thí dụ như lòng can đảm. Nó phải được giải trừ bằng ý thức hiểu biết của cái trí về linh hồn mà không phải bằng sức mạnh tư tưởng. Con người sợ chết và không muốn trực diện với nó là do bởi họ đồng hóa với thể xác, sợ cô đơn, không muốn chia lìa với cảnh sống quen thuộc. Nhưng nỗi cô đơn xảy tới khi mất thể xác quả rất nhỏ bé nếu so với nỗi cô đơn khi con người sinh ra. Lúc chào đời, linh hồn bị đặt vào khung cảnh mới và bị chìm sâu vào thân xác mà vào ban đầu nó hoàn toàn không thể tự chăm sóc, cũng như trong một thời gian dài nó chưa sử dụng được trọn vẹn óc thông minh. Con người tái sinh và không nhớ được chút gì về tính chất hay ý nghĩa của nhóm linh hồn ẩn trong thể xác là bà con với anh trong kiếp này. Nỗi cô đơn ấy chỉ từ từ mất đi khi anh tiếp xúc, làm quen rồi kết bạn. Sau cái chết sự tình khác hẳn, vì anh gặp lại ở cuộc đời bên kia những người anh đã biết, đã có liên hệ trong đời sống ở cõi trần; anh thấy được họ, cảm được

tâm tư và ý tưởng của họ, vì bộ óc xác thịt là vật ngăn chặn luồng tư tưởng nay không còn nữa. Thế nên nghĩ cho cùng, cái sinh đáng sợ hơn cái tử, vì cái sinh giam hãm linh hồn vào hình hài vật chất, và cái chết của xác thân chỉ là bước đầu tiên của sự giải thoát, tựa như người lặn thảnh thơi nhẹ nhàng trên bờ, đã bỏ quần áo lặn công kênh, vướng víu sau lưng, vui mừng đi về phía bạn hữu đang chờ đón.

## II. ĐỊNH NGHĨA

Tới đây ta có đôi chút khái niệm và có thể nêu vài định nghĩa của cái chết:

- Chết trên thực tế là phương tiện để rút sự sống khỏi các thể trong ba cõi, ngày giờ chuyện xảy ra sẽ do tâm thức ấn định.

- Chết là kết quả của ý chí linh hồn, hay chết là do ý muốn rút lui của linh hồn khi đã đạt mục tiêu vạch sẵn trong kiếp này

- Chết là sự chấm dứt một chu kỳ biểu lộ hoặc của linh hồn, quốc gia hay giống dân, mang lại sự giải thoát, mở rộng cửa sang một đời sống mới.

Nói về mặt năng lực, cái chết không gì khác hơn là cắt đứt và mất đi năng lực. Việc ấy gây ra thay đổi nơi các trung tâm lực, điều chưa hề được quan sát hay mô tả. Với người có khả năng quan sát, tình trạng của những trung tâm lực là cửa sổ lý thú để nhìn vào tình trạng thể xác. Nhận biết chúng làm người ta có thể quyết định là nên chữa trị tiếp hay không, do quan sát ta cũng biết đã có ý muốn rút lui hay chưa. Khi có ý, nó gây ra sức hút tinh thần mạnh đến nỗi kéo về mình sức sống trong các huyết, làm tan rã hình thể và giải thoát sức sống bên trong, sinh ra cái chết. Nhìn từ vị thế linh hồn trên cao, ý thức đoạn cuối của một chu kỳ tái sinh khiến linh hồn kêu gọi sức sống của nó về bằng cách phát ra năng lực ý chí đủ mạnh để thực hiện ý đó. Hình thể khi đã làm tròn mục đích của mình thì tan rã, và cái chết của thân xác bắt đầu.

## III. MỤC ĐÍCH CÁI CHẾT.

Ấy là sự hoàn nguyên, vật chất trở về cái kho vật chất và tâm thức về cõi tâm thức. Câu 'Cát bụi trở về với cát bụi và linh hồn trở về với Thượng đế' không đúng hẳn. Quả thật vật chất hoàn trở lại kho của thiên nhiên, nhưng linh hồn về cõi của nó để rồi tái sinh. Bởi năng lực đi kèm tư tưởng, ta thấy sự việc diễn như sau khi chết: lúc chu kỳ tái sinh ở cõi trần chấm dứt, linh hồn không còn lưu ý đến ba cõi thấp mà hướng tư tưởng vào cõi của riêng mình, năng lực do đó không đi vào vật chất và không còn việc tạo hình hài hay ràng buộc vào hình hài. Ý muốn sống không còn thì sự sống cũng rút lui khỏi cõi trần.

## IV. CHIẾN TRANH

Dựa theo ý về tội sát nhân ở trên, đó cũng là lý do chiến tranh không phải là giết người như những ai tốt bụng thường nghĩ, mà nó là sự hủy hoại hình thể với thiên ý tốt lành của Hành Tinh Thượng Đế. Dù vậy, động

cơ của ai khởi xướng chiến tranh ở cõi trần là điều xấu. Nếu không có chiến tranh Ngài sẽ dùng những phương tiện khác để kêu gọi một số lớn linh hồn trở về theo thiên cơ đã định. Khi người ác gây chiến tranh, Ngài nhân dịp ấy dùng việc chẳng lành để thực hiện ý lành.

Trong chiến tranh có một số lớn người qua đời mà việc ấy không can hệ gì đến nhân quả của riêng mỗi người. Đó không phải là hành vi hoàn nguyên do một linh hồn thực hiện theo con đường của nó, mà cái chết trong chiến tranh xảy ra dưới sự điều hành và ý muốn của Hành Tinh Thượng Đế, với sự trợ giúp của những đấng cao cả khác theo luật chu kỳ.

Tới một thời điểm nào đó trong cuộc tiến hóa chung của địa cầu, mối tương quan giữa Thiện và Ác đạt tới mức cân bằng nổ, và bùng nổ phải xảy ra trọn vẹn nếu muốn thiên ý được thực hiện không bị ngăn trở, do đó sự bùng nổ được cho phép xảy ra. Dù sao đi nữa, trong lúc ấy luôn luôn có yếu tố kiểm soát tuy con người không ý thức. Bởi những đấng cao cả không hề đồng hóa với sự sống của hình thể, nhờ vậy các Ngài có sự lượng xét đúng đắn về tầm quan trọng tương đối của sự sống hình thể, việc hình hài bị phá hủy đối với các Ngài không phải là cái chết như ta hiểu mà chỉ đơn giản là tiến trình của sự giải thoát. Chính cái nhìn giới hạn của những ai đồng hóa với hình thể mới nuôi dưỡng từ bao lâu nay lòng sợ chết.

Trong thế kỷ này và riêng cho người Việt, chúng ta đã chứng kiến sự hủy hoại thân xác con người ở mức độ kinh khiếp, nhưng không có sự hủy diệt con người.

Căn bản của mọi cuộc chiến tranh là óc phân rẽ, ưa thích tách biệt. Chủ trương chia cách này là cái chính đưa tới những nguyên nhân phụ thuộc của chiến tranh: tham lam cho ra thảm trạng kinh tởm, thù ghét sinh ra tranh chấp trong và ngoài nước, tàn bạo gây nên đau khổ và giết chóc.

Sự hủy diệt hình hài trong chiến tranh có mức quan trọng nhỏ so với những ai biết rằng luật tái sinh là nguyên lý căn bản của thiên nhiên, và trên thực tế, không có cái chết. Ta hiểu cái chết là sự rút lui khỏi hình thể do ý chí của linh hồn, nhưng trong chiến tranh, đó không phải là ý muốn rút lui của một linh hồn riêng rẽ mà là sự tham dự cưỡng bách vào việc rút lui của nhóm.

Như sự nổ nguyên tử làm nhân tách đôi, cái chết nơi con người và ở những loài khác cũng vậy. Nó phá hủy hình thể, làm tan rã và do đó có dụng ý xây dựng, cho ảnh hưởng nơi cõi tinh cảm là xua tan phần nào ảo ảnh bao quanh. Chiến tranh đã cho ra tác động ấy khi hình hài bị hủy diệt ở mức độ lớn lao, về mặt tâm linh nó khiến cho lực mới được tuôn chảy ít bị ngăn trở, làm những tư tưởng mới cần được thừa nhận chào đời thuận tiện hơn. Nói chung kết quả của chiến tranh có thể rất tốt lành.

## B. BẢN CHẤT CÁI CHẾT

Nguồn gốc cái chết như vậy nằm sâu. Về mặt cá nhân nó là cái chấm dứt thời kỳ tách biệt với linh hồn trên cao, là tiến trình hợp nhất và giải thoát con người khỏi sự sống bó buộc tù túng, đi vào sự rộng rãi tự do của sức sống ngàn lần lớn hơn, là niềm an lạc không gì tả được.

Tuy chết với người trung bình là kết cục tai họa, gây ra việc chấm dứt mọi liên hệ với người chung quanh, ngưng lại mọi hoạt động thể chất, mất hết tình thương và lòng yêu mến, cùng đi vào miền đáng sợ không ai biết, nó tương tự như phải rời bỏ căn phòng sáng sửa ấm cúng, thân yêu quen thuộc, nơi người thân tụ họp để bước một mình vào đêm tối lạnh lẽo đầy kinh hoàng, pháp phòng lo sợ vì không biết cái gì đang chờ, nhưng người ta lại quên rằng mỗi tối trong lúc ngủ chúng ta chết ở cõi trần và sống động linh hoạt ở chỗ khác. Ta quên rằng

mình đã từng bỏ thể xác một cách dễ dàng, bởi con người chưa thể làm tâm thức não bộ hồi nhớ về việc rút lui ấy, về khoảng thời gian linh động sinh hoạt ở bên kia, nói khác đi ta không nối kết được cái chết với giấc ngủ. Cái chết chỉ là sự ngưng nghỉ dài hơn, ngưng hoạt động ở cõi trần lâu hơn. Giấc ngủ hằng ngày và cái chết giống hệt nhau, chỉ có sự khác biệt là hai sợi dây sống cùng bị đứt lìa thay vì một.

## Hai Sợi Dây Sống.

Trong kiếp sống dưới trần linh hồn:

- Tạo một thể xác với tính chất riêng, thích ứng với sự đòi hỏi và trình độ của linh hồn.

- Làm thể xác ấy sống động qua thể sinh lực, khiến cho nó linh hoạt trong suốt quãng thời gian linh hồn đã ấn định sẽ hoạt động dưới trần.

Trong mỗi thể xác được linh hoạt như vậy, mục đích và ý muốn của linh hồn được biểu lộ qua sợi dây Sutratma, dây phát xuất từ linh hồn đi xuống thể xác và chia làm hai:

- Dây tâm thức, vật làm con người thành một thực thể biết lý luận, suy nghĩ, trụ vào đầu chỗ tùng quả tuyến (pineal gland). Đây là tính chất của linh hồn, cho biết loại tâm thức và điểm tiến hóa của con người. Dòng sinh lực này hoạt động chung với dòng sinh lực phàm nhân có đặc tính là dục vọng-tính cảm, đi vào huyết đan điền (tương ứng với tùng thái dương, solar plexus), nối con người với cõi tinh cảm. Nơi người chưa phát triển và người trung bình, tùng thái dương là chỗ ngụ của tâm thức, còn phần năng lực đi vào đầu được tiếp thu mà không nhận biết. Vì lý do này, linh hồn khi rút lui sẽ đi ra bằng huyết đan điền thay vì đỉnh đầu. Trong trường hợp của người đã phát triển và sống về lý trí, dây tâm thức sẽ rút ra từ đầu.

- Dây sống trụ vào quả tim. Dây đi vào đầu thể xác, lần đến tim và ngụ ở đó trong suốt cuộc đời, mang tính chất cá biệt. Một đường nhỏ hơn mang sinh lực vũ trụ và prana -phân biệt với đường phát xuất từ linh hồn- đi vào cơ thể chỗ lá lách và ngược lên tim, nối liền với dây lớn hơn và quan trọng hơn ở đó. Dòng sống giữ cho thể xác thành cơ quan liên lạc một khối và linh hoạt nó, điều hợp sự hoạt động của những cơ quan trong thể, còn dòng prana linh hoạt các nguyên tử riêng rẽ của tế bào tạo nên thể xác.

Từ vị trí trong bộ óc, linh hồn làm con người thành một thực thể thông minh, biết lý luận, có ngã thức và biết định hướng cho mình. Họ ý thức phần nào về đời sống chung quanh tùy theo mức tiến hóa và mức độ phát triển của thân xác. Trước hết là màng lưới sinh lực của thể sinh lực và bấy trung tâm lực, kể đó là hệ thần kinh với ba nhánh: não tủy, hệ trục giao cảm và bấy trung tâm lực, sau chót là hệ thống tuyến nội tiết.

Từ quả tim trụ nguyên lý sống, cái nguyên lý phát sinh năng lực chủ động, giữ cho các nguyên tử ở vị trí đúng của nó và tuân phục 'ý muốn sống' của linh hồn. Cái nguyên lý sống này dùng hệ tuần hoàn làm phương cách biểu lộ và làm tác nhân kiểm soát, và do sự liên hệ chặt chẽ giữa mạch máu với các tuyến nội tiết, ta có hai khía cạnh của hoạt động linh hồn mang lại với nhau để làm con người thành một thực thể sống động có ý thức, linh hoạt, được quản trị bởi linh hồn và biểu lộ mục đích của linh hồn trong mọi hoạt động của sự sống hằng ngày.

Cái chết vì vậy theo nghĩa đen là sự rút lui hai dòng năng lực từ đầu về tim, làm mất ý thức và tan rã thể xác. Cái chết khác với giấc ngủ ở điểm cả hai dây bị rút về còn trong giấc ngủ, chỉ có sợi dây tâm thức ở não bị rút, khi có việc ấy xảy ra, con người hóa mê man, có nghĩa ý thức hay tri giác của họ trụ ở một thể khác. Tâm trí họ không còn hướng đến vật có hình hài sờ mó được mà quay sang cõi cao, trụ vào thể thanh. Khi chết cả hai dây sống và dây tâm thức cùng rút, hợp thành một sợi năng lực. Sinh lực không còn tuôn vào máu và quả tim

ngung làm việc, cũng như bộ óc ngưng ghi nhận. Căn nhà thành vô chủ. Bởi dây tâm thức đứt, con người không thể quay trở vào thể xác, còn thể xác bị mất nguyên lý kết hợp (qua dây trụ ở tim) sẽ bắt đầu tan rã.

Ra ngoài đề một chút, trong trường hợp khủng điên, ngây dại và ở tuổi già suy nhược thần kinh, sợi dây ở não bị rút về còn dây chuyên về sự sống vẫn trụ ở quả tim. Thành ra sức sống tiếp tục mà không còn tri giác thông minh, có sự cử động mà không còn định hướng khôn ngoan. Ở tuổi già lú lẫn, thân xác sinh hoạt có vẻ như còn tri thức, nhưng đó chỉ là ảo tưởng do thói quen, do cái nhịp đã lập từ xưa mà không phải do trí tuệ có mục đích, xếp đặt rõ ràng.

Cái chết sinh ra do hai sợi dây bị rút về theo ý muốn linh hồn. Nó xảy ra bởi mệnh lệnh của linh hồn dù con người không hay biết chút nào ý đó. Việc diễn tiến tự động với đa số người, vì khi linh hồn rút đi ý muốn biểu lộ của nó thì phản ứng không tránh được ở cõi trần là cái chết. Hoặc cả hai dây rút về, hoặc chỉ một dây tâm thức để lại dây sống vẫn linh hoạt qua tim mà không còn óc thông minh; linh hồn đã hướng tâm đi nơi khác và bận rộn với công việc riêng của nó. Nơi người phát triển đã cao, họ thường có thể thấy trước khi nào mình qua đời, ấy là do sự tiếp xúc với linh hồn và biết được ý muốn của nó. Đôi khi người ta còn có thể biết luôn ngày chết, cộng thêm sự nhất định giữ cho mình thức tỉnh đến phút cuối. Chuyện về các thiền sư xác nhận điều này; gần đây hơn thánh Gandhi cũng tỏ việc ấy, vào sáng ngày bị ám sát ông nói cùng người phụ tá rằng hôm nay là ngày cuối của mình, và muốn mọi việc thu xếp cho trọn.

Nơi bậc đạo gia, sự việc còn hơn thế nữa, họ có hiểu biết thông minh về luật rút lui, nó cho phép họ bước ra khỏi thể xác với đầy đủ tri thức sang hoạt động ở cõi tinh cảm. Làm như vậy họ có tâm thức liên tục và không ngắt quãng nào xảy ra giữa tâm thức ở cõi trần và sau khi chết. Con người biết mình vẫn như là khi trước tuy không còn thể xác để sinh hoạt ở cõi trần, nói chung người chết vẫn ý thức được tình cảm và tư tưởng của người mình thương dù không qua thể xác. Họ có thể liên lạc với người thân ở cõi tinh cảm hay bằng thần giao cách cảm, nếu cả hai đồng nhịp tương ứng với nhau, tuy sự liên lạc bằng ngũ quan không còn nữa. Dầu vậy, nên nhớ là tiếp xúc ở cõi tinh cảm và cõi trí có thể chặt chẽ và gần gũi hơn trước kia, bởi nay anh được tự do khỏi mọi ngăn cách, trói buộc xác thân.

Tuy thế có hai chuyện gây bất lợi cho việc này, một là lòng đau khổ vì xé và cảm xúc bi thương quá độ nơi người còn ở lại, và ở người trung bình cái thứ hai là sự thiếu hiểu biết cùng hoang mang của chính họ khi anh đối diện với trạng thái mới, tuy nó chỉ là cảnh cũ nếu nhìn kỹ, vì mỗi đêm khi ngủ ta đều qua cõi tinh cảm.

Một khi con người mất đi nỗi sợ chết và có được hiểu biết về đời sống bên kia, không dựa vào chứng cứ do người đồng cốt trung bình đưa ra (thường những lời ấy thiếu thông minh bởi họ lấy chi tiết từ chính hình tư tưởng của mình và của ai trong phòng), nhân loại sẽ kiểm soát được tiến trình cái chết rõ ràng, người thân còn ở lại sẽ được chăm sóc để không mất dây liên hệ và phí phạm năng lực do xúc động.

Cái chết như vậy là sự rút lui sức sống khỏi hình thể dưới sự chỉ huy của tâm thức và ta thấy sự hủy diệt hay tan rã trên thực tế không gì khác hơn là những tiến trình của cuộc sống, hay sự rút lui là dấu hiệu của diễn trình tiến hóa và phát triển. Hình ảnh chiếc lá vàng rơi hóa mục nát rồi hòa tan vào lòng đất là phản ảnh nhỏ bé của cuộc tiến hóa vĩ đại và bất tận. Hình ảnh đó còn nói lên nguyên lý mà bài chưa đề cập, đó là nguyên lý tổng hợp thấy được qua cái chết:

- Về mặt vật thể đó sự hoàn nguyên chất liệu vào kho dự trữ thiên nhiên, các nguyên tử được phóng thích khỏi bốn thể, trả lại vào vật chất trong các cõi.

- Về mặt tâm linh, kinh nghiệm và hiểu biết của kiếp sống vừa qua được biến thành khả năng cho những kiếp tương lai.

Khi nhìn nhận con người là tâm thức thiêng liêng sử dụng hình hài vật chất, và cái chết xảy ra khi tâm thức ấy rút khỏi hình hài, ta có thể nói rằng không có sự chết. Ngược lại có sự tiến vào đời sống phong phú hơn, có

sự tự do so với cái bó buộc thiếu kém của thân xác. Ngoài trừ các trường hợp chết bất ngờ và do bạo hành, việc rút lui hằng e ngại thực ra không có như vẫn tưởng, đó chỉ là một cảm giác bị choáng ngợp trong phút chốc về tai họa gần kề, về sự hủy diệt và một cảm giác tương tự như bị điện giật. Chỉ có thế và không gì khác hơn.

- Với người chưa tiến hóa, chết thực ra là giấc ngủ và sự quên lãng, cái trí chưa đủ thức tỉnh để phản ứng cũng như ký ức gần như trống rỗng.

- Với người trung bình, cái chết là tiếp tục của sự sống trong tâm thức, anh theo đuổi các điều ưa thích và khuynh hướng đời mình. Tâm thức và sự tỉnh táo của người ấy vẫn vậy, anh không hề thay đổi. Anh không cảm thấy khác biệt mấy, được chăm lo ở bên kia và thường khi không biết rằng mình đã chết.

- Với người ác độc, ích kỷ, tội phạm và một số ít người chỉ sống về mặt vật chất, họ rơi vào tình trạng mà ta gọi là chưa siêu thoát, còn vướng bận cõi trần. Các mối dây đã tạo với cõi trần và khuynh hướng nhắm về nó làm thiên lệch mọi dự vọng, khiến họ bị lôi kéo ở gần với địa cầu và cảnh sống của đời vừa qua. Họ tuyệt vọng tìm bất cứ cách nào để liên lạc, đi vào sự sống ở cõi trần lần nữa.

Trong một số nhỏ khác, lòng thương yêu sâu đậm cho ai còn ở lại, hay việc chưa hoàn thành một nhiệm vụ cần kíp làm cho người tốt lành và đẹp đẽ cũng ở trong cảnh ngộ tương tự.

Có sự khác biệt to lớn hiện nay giữa việc con người khi lọt lòng tái sinh được chăm chút một cách khoa học, triu mến, và cách thức hoàn toàn mù quáng, nhuộm nét sợ hãi, thiếu hiểu biết khi ta đưa họ ra khỏi kiếp sống này. Cánh cửa -nhất là với người tây phương- cần được mở rộng với phương pháp mới và khoa học hơn về lối xếp đặt lúc lâm chung. Ít nhất trong lúc này ta hãy vun trồng một thái độ mới về cái chết và lập một khoa học về sự chết. Ta không nên để nó thành việc không thể kiểm soát và dè bẹp ta, mà hãy bắt đầu kiểm soát việc mình qua đời sống bên kia và hiểu đôi chút về kỹ thuật chuyển tiếp.

## C. DIỄN TIẾN CÁI CHẾT

### I. BA ĐƯỜNG THOÁT

Trong cơ thể con người, thể sinh lực gắn bó chặt chẽ với thể xác. Nó gồm những trung tâm lực (huyết đạo) và màng lưới những đường lực. Chúng nằm bên dưới hệ thần kinh (vừa dây vừa hạch). Ở trong thể sinh lực có hai cửa ra cho dây năng lực. Một cửa nằm ở tùng thái dương và cái kia ở đỉnh đầu. Hai cửa được bảo vệ chặt chẽ bởi một màng bằng chất ether gồm những đường sinh lực đan chéo vào nhau.

Khi xảy ra cái chết, sức ép của sinh lực đè làm rách màng lưới và sinh ra cửa thoát. Sinh lực sẽ tuôn ra khỏi cửa này do ảnh hưởng lôi kéo tăng dần của linh hồn. Trong trường hợp thú vật hay trẻ con và người định tâm hoàn toàn vào thể xác và thể tinh cảm, cửa rút lui là tùng thái dương và màng lưới ở đây bị chọc thủng cho phép sự sống đi ra. Nơi người tiến hóa xa hơn biết sử dụng lý trí, màng lưới ở đỉnh đầu bị rách thành lối ra.

Với người đồng cốt và ai có thông nhãn thông nhĩ bậc trung, màng lưới ở tùng thái dương bị rách sớm trong đời nên họ dễ dàng đi ra hay đi vào cơ thể, hóa mê man và sinh hoạt ở cõi tinh cảm, nhưng họ không có tâm thức liên tục, và như thế không nối liền giữa sự sống ở cõi trần với những gì họ chứng kiến trong lúc mê, lại thường tỏ ra không ý thức các việc ấy trong lúc tỉnh. Trọn công việc xảy ở dưới hoành cách mạc (diaphragm) và liên quan chính yếu đến thú tính trong người. Trong trường hợp người có thông nhãn và sử dụng một cách ý thức, cũng như với người có quan năng thần bí hạng cao, không có việc mê man, bị nhập hay thành đồng cốt.



Màng lưới ở não bị rách và cửa ra ở đó cho phép hiểu biết, hứng khởi và giác ngộ đi vào; nó cũng cho khả năng nhập vào trạng thái đại định (samadhi), là cái tương đương về mặt tinh thần so với tình trạng mê man của thú tính. Như vậy cái chết xảy ra qua hai cửa thoát :

- từng thái dương cho người còn định tâm về tình cảm, vật chất và do đó áp dụng cho đa số thiên về tình cảm, ít trí tuệ, không quen suy nghĩ và thú tính còn mạnh.

- cửa ở đầu cho người đã dùng lý trí và có khuynh hướng tinh thần.

Đây là điểm quan trọng nhất cần được lưu ý, và ta dễ dàng thấy làm sao khuynh hướng sống trong đời và định tâm hàng ngày sẽ quyết định cách rút lui khi chết. Ta cũng có thể thấy nỗ lực kiểm soát tình cảm và bản chất cảm xúc, cùng định tâm về chuyện trí tuệ và tinh thần có ảnh hưởng lớn lao ra sao khi chết.

Nếu suy nghĩ kỹ ta có thể thấy là có đường rút lui cho người thiên về tinh thần đã tiến hóa, và cho người còn thấp hơn thú vật bao nhiêu, vậy còn người trung bình ? Có một đường thứ ba đang được dùng tạm thời, nằm ngay dưới đỉnh quả tim cho người tốt bụng, thông minh, yêu thương nhiều.

## II. NHỮNG GIAI ĐOẠN RÚT LUI

Ở đây ta chỉ giới hạn vào cái chết do bệnh và tuổi già, tức có một thời gian chuẩn bị dù ít dù nhiều, và không nói tới cái chết bất ngờ do tai nạn hay tự tử. Những giai đoạn có thể liệt kê như sau:

1.

Linh hồn xướng lên âm rút lui ở cõi của nó và lập tức gọi nên phản ứng trong con người nơi cõi trần.

- Một số hiện tượng sinh lý xảy ra ở chỗ bị bệnh có liên quan đến tim, ảnh hưởng luôn ba hệ thống lớn nắm giữ sự sinh tử của thể xác: hệ tuần hoàn, hệ thần kinh và hệ nội tiết. Ta không cần đi sâu vì y khoa đã biết nhiều dù về sau còn thêm những khám phá mới.

- Có rung động chạy dọc theo màng lưới thể sinh lực, đáp ứng với âm và xếp đặt chuẩn bị cho việc rút lui.

- Hệ tuần hoàn bị ảnh hưởng một cách đặc biệt, nó vừa bị thay đổi vì hai điều trên mà còn vì một tác động y khoa chưa rõ, do hệ nội tiết gây ra. Những tuyến này đáp ứng với âm, gây ra cái chết và tuôn vào máu một chất ảnh hưởng quả tim (ta còn nhớ dây sống trụ ở đó), kết quả là một trong những nguyên nhân căn bản của hôn mê hay mất tri giác, bởi nó gọi nên phần xạ của não. Về sau y khoa sẽ tìm ra chất này.

- Có rung động khắp châu thân, vốn là kết quả của việc nối lỏng hay cắt đứt sự nối kết giữa màng sinh lực và hệ thần kinh, nhờ đó thể sinh lực tách khỏi thể xác dù vẫn còn thấu nhập mọi phần mọi phần cái sau.

2.

Tới đây thường có ngơi nghỉ một lúc hoặc dài hoặc ngắn. Mục đích là để cho việc tách rời giữa hai thể được diễn ra êm xuôi, không đau đớn chừng nào tốt chừng đó, và xảy ra đầu tiên ở cặp mắt. Sự tách rời thường khi biểu lộ qua việc người bệnh trở nên an nhiên bình thản, không sợ hãi; thái độ chúng kiến ở người sắp qua đời là họ tỏ ra thư thái, sẵn sàng ra đi, cũng như hay thấy việc sử dụng lý trí không mạnh nữa. Dường như là người hấp hối dù vẫn còn tri thức, đang thu góp hết tàn lực để làm việc sau cùng là ra đi. Đây là giai đoạn mà bằng hữu và thân quyến -khi không còn lòng sợ chết- nên vui vẻ mừng cho người bạn, hân hoan vì họ đang rời bỏ thân xác. Lời này có thể làm nhiều người không đồng ý hiện giờ, nhưng một số ít đã ghi trong di chúc điều ấy cùng dành hẳn một khoản chi phí cho thân hữu mở tiệc, mua champagne khi họ qua đời.

Kế đó, thể sinh lực giờ đã được nối lỏng khỏi hệ thần kinh của thể xác, bắt đầu thu góp lực của chính nó lại để rút về. Nó kéo từ ngoại biên, chân tay vào một trong ba cửa thoát đã nói, tụ quanh đó chờ sức kéo chót từ linh hồn. Mọi việc xảy ra do ý chí thu hồi của linh hồn, và bây giờ có một sức thu hút khác xảy ra. Thể xác -cái tổng hợp của những cơ quan, tế bào và nguyên tử- đang tách dần khỏi thể sinh lực, khỏi các lực trong màng lưới và khỏi sự đáp ứng với sức thu hút của vật chất. Sức ấy đang trên đường đi xuống của cung tiến hóa và có thể được gọi là tinh linh xác thân; trong chu kỳ biểu lộ của linh hồn, đây là lúc hoàn trả vật thể về thế giới vật thể.

Như vậy hai tiến trình xảy ra cùng lúc:

- Thể sinh lực chuẩn bị rút lui
- Thể xác đáp ứng với sự tan rã.

Một việc thứ ba cũng được thấy, là con người tri thức rút dần tâm trí mình tụ vào thể tinh cảm và thể trí, chuẩn bị cho phút tách khỏi thể sinh lực hoàn toàn khi đến giờ. Con người trở nên càng lúc càng xa lìa cõi trần, và càng rút vào nội giới. Nơi người tiến hóa, diễn trình ấy được thực hiện có ý thức, và họ vẫn còn quan tâm cùng có tình thương mến đối với người khác trong lúc tách dần khỏi sự sống cõi trần. Sự tách biệt dễ dàng nhận thấy ở cái chết do tuổi già hơn là do bệnh tật, và thường khi linh hồn hay con người thật bên trong có thể lãng quên cõi trần, cái thực tại đây ảo tính.

4.

Lại một kỳ ngơi nghỉ nữa. Đây là điểm mà tinh linh thể xác đôi khi có thể giữ chặt thể sinh lực, nếu ấy là chuyện theo quan điểm của linh hồn, nếu cái chết chưa phải là một phần của kế hoạch, nếu tinh linh thể xác quá mạnh tới nỗi có thể kéo dài tiến trình chết. Sức sống của tinh linh này đôi khi làm kéo dài cuộc tranh chấp nhiều ngày và nhiều tuần. Dù vậy, khi chết là chuyện không thể tránh được, khoảng ngơi nghỉ ở điểm này thường rất ngắn, đôi khi chỉ vài giây. Tinh linh xác thân mất đi sự kiểm soát và thể sinh lực chờ đợi sức kéo từ linh hồn.

5.

Thể sinh lực ra khỏi thể xác từ từ ở cửa thoát. Khi nó rút ra khỏi hoàn toàn, thể có lại hình dạng của thân xác, do ảnh hưởng của hình tư tưởng con người đã tạo qua bao năm. Dù đã thoát khỏi thể xác, thể sinh lực vẫn chưa tách hẳn cái sau, vẫn còn mối liên kết nhỏ giữa hai vật và điều ấy giữ cho con người thật còn ở gần với xác thân vừa bỏ đi. Ấy là lý do tại sao đôi khi thân nhân thấy được thể sinh lực vật vờ quanh giường bệnh hay quan tài. Cũng đừng quên là thể tinh cảm và thể trí vẫn còn thấu nhập trong thể sinh lực, và ở giữa thể sinh lực còn điểm sáng cho thấy sự hiện diện của linh hồn.

6.

Thể sinh lực tan rã dần khi những năng lực tạo ra nó được xếp đặt lại và rút đi, chỉ còn để lại prana. Tiến trình tan rã này được trợ lực rất nhiều do việc hỏa thiêu. Trong trường hợp của người chưa tiến hóa, thể sinh lực còn phát phơ một thời gian dài trong vùng quanh thể xác đang tan rã, vì sức hút của linh hồn chưa mạnh bằng cái của vật chất. Với người tiến hóa và do đó không còn ràng buộc vào cõi trần, sự tan rã của nó có thể xảy ra mau lẹ. Một khi hoàn tất, việc hoàn nguyên coi như xong, con người được tự do khỏi những thu hút của vật chất, anh trụ vào thể thanh chờ việc trở về.

Qua những tiến trình này ta có thể đi tới kết luận về cái chết là con người thật bên trong vẫn còn tồn tại, anh vẫn còn là anh không hề suy suyển. Anh không bị ảnh hưởng và không bị tổn hại vì tiến trình này, anh không

còn vương mắc với cõi trần và giờ chỉ còn đáp ứng với ba yếu tố sau.

- Tình cảm thường ngày của mình
- Trí tuệ mà anh hằng sử dụng
- Ảnh hưởng của linh hồn, đôi khi xa lạ nhưng thường khi quen thuộc.

Cá tính không mất, con người vẫn y như khi ở cõi trần. Cái biến mất chỉ là hình hài vật chất, con người thật vẫn tồn tại và còn tồn tại mãi mãi.

### III. SỰ ĐẠM ĐẶC CỦA THỂ SINH LỰC

Một đôi khi có người sống lại vào lúc thể xác đã chết hẳn. Điều này chỉ xảy ra được bao lâu tâm thức còn trụ vào thể sinh lực tuy rằng thể xác đã chấm dứt nhiệm vụ của nó. Vào lúc đó cảm tính và trí tính vẫn còn định hướng về thể sinh lực, dù cái chết đã xảy đến cho xác thân và sự rút lui đang tiến hành.

Đầu tiên những lực của thể sinh lực từ ngoại biên rút vào trong trước khi tan rã hoàn toàn làm con người được tự do ngụ trong thể tinh cảm. Cho dù việc rút lui được hoàn tất, cái chết vẫn chưa xong, nó vẫn còn chờ một tác động kể từ ý chí con người. Kết quả của tác động ấy làm cho tất cả lực thể sinh lực tan rã vào nguồn phát sinh ra nó, là kho dự trữ của năng lực vũ trụ.

Vật tan rã cuối cùng là hai trung tâm lực thứ yếu, nằm trong vùng phổi và có liên hệ chặt chẽ với cơ quan này. Linh hồn sẽ tác động lên chúng trong trường hợp bị gọi trở về thể xác vì lý do nào đó làm thân thể hồi sinh. Con người biết điều này một cách vô thức khi cứu cấp bằng cách xoa bóp ngực. Với người bị bệnh đã lâu và cơ thể yếu đi nhiều, phép hồi sinh ấy không giúp ích và cũng không nên áp dụng. Khi chết thình lình do tai nạn, tự tử, ám sát, đứt mạch máu bất ngờ hay do chiến tranh, sự chấn động mạnh làm cho phương pháp rút lui bình thường chậm rãi của linh hồn bị đảo lộn hoàn toàn, khiến sự tách rời khỏi thể xác và sự tan rã trọn vẹn của thể sinh lực xảy ra cùng một lúc. Ở trường hợp thông thường với cái chết sinh ra do bệnh tật, sự rút lui xảy ra chậm chạp; nếu thể xác chưa đến nỗi kiệt lực hoàn toàn, chuyện vẫn có thể xảy ra là con người trở lại thể xác trong phút chốc hoặc dài hoặc ngắn. Điều này xảy ra đặc biệt khi ý chí muốn sống còn mạnh, hay là công việc ở cõi trần chưa xong và chưa hoàn tất đúng theo ý muốn. Nếu người bạn còn lưu luyến cõi trần thật nhiều, nếu lòng ham muốn ấy mạnh hơn những tư tưởng khác, anh sẽ làm sự dang co giữa thể xác và thể sinh lực mạnh thêm.

Còn một điều khác cũng nên bàn có liên hệ đến việc ấy. Tinh linh xác thân - tiếng gọi chung sự sống của riêng thể xác - và linh hồn khi tìm cách rút lui và làm tan rã tổng số lực của thể sinh lực sẽ đối chọi nhau, việc tranh chấp có thể kéo dài, hóa kịch liệt. Nói về khía cạnh huyền bí, có hai loại hôn mê:

- Hôn mê do tranh chấp xảy ra trước cái chết thực.

- Hôn mê tái tạo, xảy ra khi linh hồn rút về dây tâm thức nhưng còn để lại sợi dây sống, cho tinh linh có cơ hội làm chủ tình hình và do đó phục hồi sức khỏe.

Khoa học hiện giờ vẫn chưa phân biệt được hai loại hôn mê ấy. Để rõ thêm chi tiết, mời bạn đọc những tác phẩm của thú y sĩ James Herriot (thí dụ All Things Wise and Wonderful v.v.) trong đó ông ghi vài kinh nghiệm chữa bệnh có liên quan đến ý này. Lần đầu tiên, ông gặp con cừu ốm quá nặng mà theo kinh nghiệm nhà nông, nó coi như đã chết dù đang thoi thóp. Không muốn kéo dài sự đau đớn, James Herriot chích cho nó một liều thuốc ngủ quá độ; sáng hôm sau, ông và người chủ ngạc nhiên thấy con vật lành mạnh trở lại. Ông đặt giả thuyết rằng khi thân xác con cừu quá đổi mệt mỏi, để nó ngơi nghỉ có thể tăng cường sức chống bệnh và khỏi. Từ đó về sau ông thí nghiệm lý thuyết này với những trường hợp khác, khi con vật mắc bệnh nặng làm cơ thể yếu nhiều,

thay vì chữa làm con vật tỉnh táo, ông lại cho nó ngủ một giấc dài. Trong nhiều trường hợp vô vọng ông đã thành công, cứu sống nó bằng cách ấy.

Về sau khi khả năng quan sát cõi ether trở nên thông thường, người ta sẽ rõ tính chất hai loại hôn mê và con người không còn bị hụt hẫng giữa hy vọng và thất vọng. Bạn hữu và thân quyến của người hôn mê sẽ biết rõ họ đang chứng kiến giây phút rút lui của kiếp này, hay người bệnh đang phục hồi. Trong trường hợp sau linh hồn vẫn còn ảnh hưởng thể xác, làm chủ các trung tâm lực nhưng tạm thời ngừng tuồn năng lực vào xác ngoại trừ các huyết ở tim, lá lách và hai huyết nhỏ liên quan đến sự hô hấp. Chúng vẫn được tiếp tế sinh lực như thường tuy hoạt động có đôi chút yếu đi, và qua chúng linh hồn vẫn còn nắm giữ kiểm soát. Khi rút lui là ý muốn của linh hồn, sự sống ở trung tâm lá lách rút trước tiên, kế đó là hai huyết nhỏ và đến huyết tim, rồi con người qua đời.

Nói về thể sinh lực, vì chất ether được thu góp và rút về, nó không còn thấu nhập thể xác, cũng vì vậy nó hóa đặc dần ở những vùng thường bao quanh thể xác mà giờ không còn thấu nhập. Do sự đậm đặc ấy mà ta có thể chụp hình nó khá dễ dàng lúc cái chết xảy ra hơn là vào những lúc khác. Chính vào ở phút này linh hồn phát ra âm là mệnh lệnh chấm dứt kiếp sống. Việc trở lại xác còn xảy ra được trước khi âm này xướng lên, và những lực đang rút về của thể sinh lực có thể thấu nhập thể xác trở lại.

Trong suốt những phút ấy tâm thức người sắp qua đời trụ hoặc ở thể tỉnh cảm hoặc thể trí tùy mức độ tiến hóa. Anh không mê man như người đứng quanh tưởng mà hoàn toàn tỉnh táo với những gì đang xảy ra.

Như vậy con người chấm dứt một chu kỳ biểu lộ và điều thú vị trong việc học hỏi Minh Triết Thiêng Liêng là khi so sánh các tiến trình, ta thấy rõ thêm âm thanh là tác nhân sáng tạo và hủy diệt. Khi chuẩn bị tái sinh và tạo các thể, linh hồn phát ra một âm mà dựa theo đó thiên thần tạo những thể mới. Nay khi rút lui linh hồn cũng xướng lên một âm và khởi đầu cho sự tan rã hình hài.

#### IV. HOẠT ĐỘNG NGAY SAU KHI CHẾT

Ngay sau cái chết và nhất là khi được hỏa thiêu, con người trong thể tỉnh cảm / trí của mình có đầy tỉnh táo và sống động với môi trường chung quanh như bình thường họ phản ứng ở cõi trần lúc sống. Ta nói vậy vì không phải ai cũng tỉnh táo và ý thức sự việc chung quanh cùng mức độ như nhau. Tuy nhiên, bởi đa số người đã có nhiều ý thức về cõi tỉnh cảm và khi sống thường trụ vào thể này, họ thấy cảnh sống sau khi chết rất quen thuộc. Ta chớ quên rằng "cõi" theo đúng nghĩa là trạng thái tâm thức mà không phải là nơi chốn địa lý. Người ta nhận ra nó do phản ứng của mình với môi trường xung quanh, với dự vọng nếu đó là những cảnh thấp; với người khá hơn, do tình thương và ước nguyện; họ mê man đắm chìm vào cái gì thu hút tỉnh cảm anh lúc còn sống. Ở cảnh đời mới phải tính không thành vấn đề, vì không còn xác thân và những đòi hỏi của nó, tuy hình dạng vẫn còn là nam hay nữ như cõi trần. Thế nên những chuyện thù ghét quanh việc kết hôn ở cõi bên kia chỉ là tưởng tượng thiếu căn bản. Con người trong thể tỉnh cảm đã thoát khỏi sự thôi thúc của thú tính, nơi cõi trần lúc còn xác thân bản năng ấy bình thường và đúng chỗ, nhưng trong thể tỉnh cảm nó trở nên vô nghĩa.

Dưới đây ta ghi lại những hoạt động xảy ra sau khi con người mất thể xác:

1. Họ ý thức về chính mình, có sức thụ cảm rõ ràng mà người còn sống, mang thân xác ở cõi trần không thể biết được (xin đọc thêm phụ lục).

2. Thời gian -hay thứ tự diễn tiến của sự việc do não bộ ghi nhận-, không còn nữa và khi con người hướng về cái tôi tình cảm ngày càng nhiều, sẽ có một chuyện xảy ra cho tất cả mọi người. Họ tiếp xúc thẳng với linh hồn trong chốc lát. Ấy là bởi linh hồn không thể không chú ý đến giây phút hoàn nguyên, cho dù đó là cá nhân dốt nát nhất và chưa phát triển. Việc gây ảnh hưởng rõ ràng lên linh hồn tựa như sợi dây chuông dài bị kéo mạnh. Trong một tích tắc linh hồn đáp ứng và kết quả là người trong thể tình cảm thấy cuộc đời cũ trải ra trước mặt như tấm bản đồ, kinh nghiệm được trạng thái phi thời gian.

Anh nhìn lại, thấy những bài học của kiếp ấy, rồi kinh nghiệm thứ yếu mờ nhạt phai khỏi ký ức, anh chỉ giữ lại nét chính, nhưng quan trọng hơn hết biết rằng anh đâu thai không phải chỉ vì ý muốn có kinh nghiệm cõi trần, mà còn do sự thúc đẩy của nhóm, và phù hợp với nhân quả nhóm lẫn nhân quả riêng anh. Điều này cần được nhấn mạnh để khi nắm vững và tìm hiểu, nỗi sợ hãi do ý tưởng chết chóc gây ra sẽ bớt hẳn. Khung cảnh quen thuộc và người mình thương vẫn còn là cái quen thuộc và người mình thương, nhờ mối liên hệ chặt chẽ qua bao lần tái sinh.

3. Anh đi tìm và tự động gặp lại những ai mà cái nhìn ở trên cho thấy là phần tử trong nhóm của anh, dù anh biết hay không biết mình cũng thuộc nhóm ấy. Mối liên hệ được nối liền nữa và nếu họ chưa qua đời, anh sẽ đi tìm những người thương mến và gần gũi nhất, xử sự như khi còn sống, vợ vẫn ở cạnh họ theo thói quen và mức tiến hóa của anh, biết sinh hoạt của họ dù những người ấy không cảm được ý anh. Ta không thể đi sâu hơn vào cách tiếp xúc và chi tiết vì mỗi người là cá nhân độc đáo riêng rẽ, hoàn cảnh sẽ khác nhau; ta chỉ nêu ra đường lối chung mà người trung bình theo trước khi loại bỏ hai thể tình cảm và trí, và xin bạn đọc thêm chuyện Hành Trình Một Linh Hồn đăng trên trang web này. Dầu vậy, hai điểm sau được thêm vào ở đây.

- Lúc còn ở trong thể tình cảm, con người sẽ bị lôi cuốn về điều mà anh có tình cảm sâu đậm, hoặc cao thượng, bình thường hay dục vọng thấp kém; đó là người thân trong trường hợp ở trên, còn với người thêm rượu hay những khoái cảm khác, họ sẽ bị nó thu hút và tìm đến quán rượu hay nguồn phát xuất để thỏa mãn ham muốn. Ham muốn thấp hơn nữa làm con người rơi vào những cảnh chót của cõi tình cảm như tả trong chương Ai Cập trong chuyện Vòng Tái Sinh, có trên trang web.

- Ai có ý tiếp xúc với người thân sẽ tìm cách liên lạc qua người có khả năng thấy hay nghe ở cõi thanh, nếu chính thân nhân không có khả năng hay có làn rung động không hợp. Kết quả có thể không được như ý cho cả ba người liên hệ: người quá vắng, người trung gian và người thân, làm cười ra nước mắt hay gây ra hiểu lầm đáng tiếc. Tác giả Cyril Scott kể chuyện ba người A, B, C theo thứ tự trên. Vì B là cậu bé có thông nhãn, A xuất hiện và nhờ chuyển lời thăm hỏi con ông là C đang dạy B học; C nghe vậy nổi giận đùng đùng thay vì mừng rỡ, trách mắng rằng vong linh không thể là A, vì nếu đúng, tại sao ông không xuất hiện cho chính con ông thấy, mà lại nhờ chuyển qua người trung gian. C không chấp nhận lời giải thích rằng mình không có khả năng cần thiết, và cảm thấy bị tổn thương nặng nề. Mặt khác phim Ghost với Demi Moore trình bày một kết cục khác tươi đẹp hơn, xin khuyến khích bạn coi lại phim ấy.

Sang bên kia con người biết luật tái sinh quản trị đời sống và nhận thức trước khi trút bỏ hai thể tình cảm/trí là họ chỉ đang trải qua đoạn đường giữa hai kiếp sống. Câu hỏi đương nhiên ở đây là sao người bạn không quay về cõi trần cho người còn sống biết luật ấy là thật. Có nhiều lý do.

— Con người khi bỏ thể xác qua cõi trên thường không thể quay trở về, họ không có đủ hiểu biết và khả năng hầu sử dụng vật chất tạo nên thân xác bằng ether để hiện ra ở cõi trần. Chuyện giống như có những sinh vật phải qua thời kỳ ấu trùng dưới nước (một loài bọ) hay dưới đất (loài ve), sau một thời gian ấu trùng lột xác thành bọ sống trong không hay thành ve sống trên mặt đất, khi ấy trong hình thể mới con bọ và con ve không sao trở về môi trường cũ vì không có thân xác thích ứng.

— Lý do phụ là người trần không bị thiệt thòi về mặt này. Kinh Tân ước thuật một chuyện tương tự diễn tả ý trên khá rõ, có biết bao sách hiện giờ trình bày luật luân hồi và nhân quả tuy không phải luôn luôn đúng, con người không thiếu nguồn tài liệu học hỏi hay bạn chỉ dẫn, mà chỉ thiếu lòng khiêm tốn và sáng suốt để chấp nhận chân lý từ những nguồn khác, bởi cao ngạo cho rằng tôn giáo mình là cái duy nhất có chân lý và kháng kháng cứng lòng gạt bỏ mọi hiểu biết không cùng nguồn.

Trở lại câu chuyện của chúng ta, các hoạt động trên trải dài một khoảng thời gian theo quan điểm ở cõi trần trong khi thời gian không có cho ai ở cõi tình cảm. Dần dần ảo tưởng yếu đi và con người biết -vì bây giờ cái trí nắm vai chủ động hóa sắc bén- là tới lúc phải bỏ thể tình cảm, trải qua cái chết thứ hai, tương tự như phi hành gia cởi những lớp áo của mình khi trở về trái đất. Ta không đi vào chi tiết về việc trút bỏ hai thể tình cảm và trí, bởi con người ở nhiều trình độ nên không thể giải thích rõ ràng hay chính xác. Nói chung, sách vở ghi rằng sau khi chết con người đi qua cõi tình cảm và ngụ ở đó một thời gian trước khi qua cõi trí, điều ấy đúng nhưng không áp dụng cho tất cả mọi trường hợp mà chỉ áp dụng cho đa số người với tình cảm phát triển hơn trí tuệ. Nơi họ hai thể tình cảm và trí tuệ trên thực tế là một và được cho tên kama-manas trong sách vở, thể chung ấy có chất liệu cõi tình cảm nhiều hơn cõi trí, khi rời thể xác họ sống với tâm thức thuộc cảnh cao cõi tình cảm và cảnh thấp cõi trí.

Có ba lối tan rã tùy thành phần các thể:

— Người chỉ phát triển hoàn toàn về tình cảm bỏ thể này khi dục vọng lần hồi chết đi, và bởi trí tuệ nảy nở thật ít, gần như họ không có gì phải làm thêm.

— Người kama-manas bỏ thể tình cảm do sự mong muốn sống đời trí tuệ càng lúc càng mạnh. Họ rút lui dần dần vào thể trí, việc tách khỏi thể tình cảm có thể lâu, chậm rãi hay trong khoảnh khắc. Xong tới việc bỏ thể trí khi Chân nhân thu hút phần tâm thức trong đó về mình.

— Người trí mau lẹ bỏ hai thể này vì ý thức tính hư ảo của chúng và sự hiện hữu của Chân nhân. Anh trở vào Ashram hay Tâm Phụng Sự như mô tả trong Phụ Lục II. Cái chết hoàn tất khi những thể được bỏ lại, linh hồn rút lui về cõi thượng trí và ở đấy chờ lần tái sinh.

Để tóm tắt ta có:

— Ba hạng người tùy sự phát triển tình cảm và trí tuệ.

— Ba cách làm tan rã hai thể tình cảm và trí tùy theo chúng ta thuộc hạng người nào.

— Ba tiến trình từ lúc chết tới lúc tái sinh:

- linh hồn rút lui khỏi thể xác và thể sinh lực, trao trả chất liệu vào kho vật chất thiên nhiên.
- sự tan rã hai thể tình cảm và trí tuệ.
- linh hồn vào cõi của nó chờ tái sinh.

Điểm đáng nói trong suốt tiến trình là Ý MUỐN của linh hồn, ý muốn chấm dứt một giai đoạn biểu lộ. Điều này quả có ý nghĩa vì đặc tính thứ nhất của tinh thần, cái ý chí, được sử dụng khi linh hồn bắt chước công việc của Thượng đế nhưng ở mức độ thấp hơn tức sự biểu lộ (sinh ra nơi cõi trần) và không biểu lộ (rút về).

## V. CÕI DEVACHAN

Devachan là chữ Tây Tạng, chỉ cảnh cao của cõi trí mà sách vở gọi là thiên đàng hay tây phương cực lạc. Con người vào đây sau các giai đoạn trên, ngụ một thời gian để tiêu hóa kinh nghiệm trong kiếp qua, biến chúng thành khả năng rồi chuẩn bị việc tái sinh. Ý chính là vậy, điều cần nói là thời gian không có ở đây. Thời gian chỉ được ý thức ở cõi trần khi thấy trình tự của sự việc; ở những cõi khác con người tiến đến gần sự sống hơn, do vật